TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2023/QĐCNTTLH	*Thanh Ba, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bị kiện:* Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh V xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thu P, sinh ngày 04/4/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/8/2013. (Hai cháu đang ở cùng anh V). Kể từ ngày 03/11/2023, chị T được quyền trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu P, anh V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu H cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tự túc lao động được. Chị T, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị T và anh V không yêu cầu giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu TA.

Trần Đình Xuân